

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1465/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/10/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bích Dung
2. Bà Phạm Thị Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4576/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Hồng Ngọc A, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Thường trú: 367 Tô Hiến Th, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đinh Gia Thanh Tr, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 và bản tự khai – bà Lê Hồng Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Gia Thanh Tr kết hôn vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2013. Sau khi kết hôn được 05 năm, hai người thường xuyên tranh cãi dẫn đến phát sinh mâu thuẫn và cảm thấy không thể hòa hợp. Trong suốt thời gian qua bà đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Gia Thanh Tr.

Về việc nuôi con: Bà và ông Tr có 01 con chung là trẻ Đinh Theodore Khải T, sinh ngày 27/8/2016. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con 17.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2019 được Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney - Australia hợp pháp hóa lãnh sự chứng thực chữ ký ngày 30/5/2019 - ông Đinh Gia Thanh Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Hồng Ngọc A kết hôn vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2013. Trong quá trình chung sống, hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn và cảm thấy không thể hòa hợp nên ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà A.

Về việc nuôi con: Ông và bà A có 01 con chung là trẻ Đinh Theodore Khải T, sinh ngày 27/8/2016. Ông đồng ý giao trẻ Đinh Theodore Khải T cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 17.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ: Không có.

Ông Đinh Gia Thanh Tr và bà Lê Hồng Ngọc A có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Đinh Gia Thanh Tr và bà Lê Hồng Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Hồng Ngọc A:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng Ngọc A được ly hôn với ông Đinh Gia Thanh Tr.

+ Về việc nuôi con: Giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Đinh Theodore Khải T, sinh ngày 27/8/2016. Ông Đinh Gia Thanh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 17.000.000 đồng/tháng.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Lê Hồng Ngọc A phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng. Ông Đinh Gia Thanh Tr phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 12/3/2019, bà Lê Hồng Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Gia Thanh Tr. Ông Đinh Gia Thanh Tr hiện đang cư trú tại Australia, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Hồng Ngọc A và ông Đinh Gia Thanh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng Ngọc A và ông Đinh Gia Thanh Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2013, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà A và ông Tr đều thừa nhận trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không thể hòa hợp. Do đó, có cơ sở xác định bà A và ông Tr đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà A về việc xin ly hôn với ông Tr.

- Về việc nuôi con: Căn cứ vào giấy khai sinh số 861039/2016 do cơ quan đăng ký hộ tịch Sydney, bang New South Wales, Australia cấp ngày 30/9/2016 và được ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh số 31 ngày 11/6/2019 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà A và ông Tr có 01 con là trẻ Đinh Theodore Khải T, sinh ngày 27/8/2016, hiện trẻ đang chung sống ổn định cùng bà A. Nay bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông Tr cấp dưỡng 17.000.000 đồng/tháng, ông Tr cũng đồng ý, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao trẻ Đinh Theodore Khải T cho bà A tiếp tục trực tiếp nuôi. Ông Đinh Gia Thanh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 17.000.000 đồng, bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đinh Theodore Khải T thành niên.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà A phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, ông Tr phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Ngọc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng Ngọc A được ly hôn với ông Đinh Gia Thanh Tr.

- Về việc nuôi con: Giao trẻ Đinh Theodore Khải T, sinh ngày 27/8/2016 cho bà Lê Hồng Ngọc A trực tiếp nuôi. Ông Đinh Gia Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đinh Theodore Khải T thành niên.

Ông Đinh Gia Thanh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, Điều 116, 117 Luật hôn nhân gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

2. Bà Lê Hồng Ngọc A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm

ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Lê Hồng Ngọc A đã nộp theo biên lai số AA/2018/0013079 ngày 24/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Hồng Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Ông Đinh Gia Thanh Tr phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Bà Lê Hồng Ngọc A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm); ông Đinh Gia Thanh Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- UBND P. 12, Q.10, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Dung

Phạm Thị Hồng Hương

Quách Thanh Bình

